

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HSST.

Ngày: 20/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Như.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Phạm Hồng Chương.

2, Ông Lê Đức Nghiêm.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường UBND xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST ngày 14/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXX - ST ngày 05/7/2017, đối với các bị cáo:

1, Hồ Trọng T, sinh ngày 01/12/1990 tại xã ST, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn LT, xã ST, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hồ Bá M, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Ngày 05/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện HS xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/11/2015, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2017 cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2, Nguyễn Văn D, sinh ngày 20/12/1991 tại xã NL, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm 8 xã NL, thành phố V, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L (đã mất) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Ngày 20/6/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 39 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 12/7/2015, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2017 cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1, Anh Lê Minh T, sinh năm: 1974, trú tại: Khối VT, phường HB, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe ôm - Có mặt tại phiên tòa

2, Ông Tăng Văn H, sinh năm: 1956, trú tại: Khối 3 phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe ôm - Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Lê Đức T, sinh năm: 1978, trú tại: Tổ dân phố HB, phường ST, thị xã KA, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy - Có mặt.

2, Anh Trần Khắc Tr, sinh năm: 1971; trú tại: Xóm NT, xã CT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng - Vắng mặt

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/3/2017, Hồ Trọng T rủ Nguyễn Văn D đi đến khu vực Ga tàu thành phố V, tỉnh Nghệ An để cướp tài sản của những người làm nghề xe lai. Khi T và D đang đi bộ tại khu vực Ga tàu, thì anh Lê Minh T, trú tại khối VT, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An - làm nghề xe lai, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, biển kiểm soát 37B2 - 673.91 đi lại hỏi: *Hai chú đi xe ôm không, về đâu anh chở*. T liền trả lời: *Về xã ĐQ huyện Đức Thọ*, đồng thời hỏi D: *Có làm được không* (ý hỏi có cướp được chiếc xe mô tô của anh T không). D đồng ý, thì T và D thống nhất thuê anh T chở tới huyện Đức Thọ với giá 200.000 đồng. Anh T điều khiển xe mô tô của mình chở D, T đi đến đường giao thông nội đồng thuộc địa phận thôn VX, xã ĐT, huyện Đức Thọ. Vì thấy đoạn đường vắng người qua lại, nên anh T nói: *Đường vắng, không có dấu chân người làm sao mà đi*, rồi quay xe lại, đứng nói chuyện với T và D. Lợi dụng lúc anh T sơ hở không để ý, D dùng hai tay (từ phía sau) bóp mạnh vào cổ, khống chế và quật ngã anh T xuống đất, còn T lục soát lấy một chiếc ví da màu đen, một chiếc điện thoại di động Nokia K60. Quá trình giằng co với người bị hại, T đã đánh rơi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của mình tại hiện trường. Sau đó, T điều khiển xe mô tô vừa cướp được chở D đến địa phận huyện HS thì dừng lại, kiểm tra bên trong thấy có 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Lê Minh T. Tài lấy giấy đăng ký xe mô tô rồi rút chiếc ví cùng số giấy tờ khác ở bên đường. T và D tiếp tục đi theo đường Hồ Chí Minh tới huyện

TC, tỉnh Nghệ An, thuê nhà nghỉ ngủ qua đêm (không xác định được địa điểm và tên nhà nghỉ). Đến khoảng 08 giờ ngày 24/3/2017, T và D đưa xe mô tô cướp được đến bán cho Trần Khắc Tr, trú tại xã CT, huyện YT, tỉnh Nghệ An, với giá 11.000.000 đồng. Số tiền bán xe được T và D chia nhau mỗi người 5.500.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Nokia K60, T sử dụng liên lạc cá nhân .

Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Thọ, xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 11.550.000 đồng, trong đó: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha sơn màu trắng, biển số 37 B2 - 673.91 trị giá 11.000.000 đồng; chiếc điện thoại Nokia K60 vỏ màu vàng, trị giá là 550.000 đồng .

Ngày 24/3/2017, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D, thu giữ của Hồ Trọng T 4.300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia K60; thu giữ của Nguyễn Văn D 6.800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobible .

Quá trình điều tra, Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D còn khai nhận (đã được xác định) cùng nhau thực hiện hành vi Cướp tài sản tại địa bàn huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/02/2017, cũng bằng thủ đoạn trên, Hồ Trọng T rủ Nguyễn Văn D đến khu vực Bến xe thành phố V, tỉnh Nghệ An tìm người làm nghề xe lai, thuê chở đến khu vực vắng người để cướp tài sản. Khi thấy ông Tăng Văn H, trú tại Khối 3 phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An - làm nghề xe lai, T liền nói: *Chở về Xuân An - Nghi Xuân*. Ông H đồng ý, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 37N8 - 6544 (xe mô tô ông H mua lại của chị Nguyễn Thị H nhưng chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu) chở T, D đi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thị trấn XA, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh. Quan sát thấy không có người qua lại và cách xa khu vực dân cư, T bảo ông H dừng xe lại rồi giả vờ gọi điện thoại cho bạn. Lợi dụng lúc ông H sơ hở không để ý, D sử dụng hai tay (từ phía sau) bóp mạnh vào cổ, khống chế và vật ngã ông H xuống đất, còn T lục soát lấy 01 chiếc ví màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 160 và chiếc xe mô tô của ông H chạy tới xã XL, huyện Nghi Xuân thì dừng xe lại, kiểm tra bên trong ví có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tăng Văn H; 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự mang tên Nguyễn Thị H và số tiền 500.000 đồng. T lấy toàn bộ số tiền, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự và giấy đăng ký xe mô tô, rồi vứt chiếc ví cùng các giấy tờ khác ở bên đường. Sau đó, T và D đưa chiếc xe mô tô vừa cướp được đến bán cho Lê Đức T, trú tại phường ST, thị xã KA, tỉnh Hà Tĩnh, được 7.500.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Nokia 160, T bán cho một người đàn ông không quen biết cũng tại huyện KA, được 150.000 đồng. Số tiền bán xe, điện thoại và số tiền 500.000 đồng đã chiếm đoạt được, T, D chia nhau tiêu xài cá nhân hết .

Giá trị thiệt hại tài sản của ông Tăng Văn H được xác định là 8.650.000 đồng, trong đó:

- Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Thọ, xác định xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 37N8 - 6544 trị giá 8.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 160, trị giá 150.000 đồng.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng.

Ngoài ra, các bị can còn khai nhận thêm, trong thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 3/2017, Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D cùng nhau thực hiện 03 lần Cướp tài sản khác, trên địa bàn xã NL, thành phố V, tỉnh Nghệ An và thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ đã đề nghị các Cơ quan điều tra của thành phố V và thành phố ĐH khởi tố vụ án, chuyển về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ để giải quyết trong cùng một vụ án, nhưng không nhận được sự phối hợp của các cơ quan này.

Tại phiên tòa Hồ Trọng T, Nguyễn Văn D khai: Ngày 17/7/2017 Hồ Trọng T bị Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản". Còn Nguyễn Văn D bị phạt 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản"

Tại bản cáo trạng số 11/CTr-KSĐT ngày 12/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Hồ Trọng T về tội “*Cướp tài sản*”, theo Khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Cướp tài sản*”, theo Điểm c Khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p, Điểm o Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b Khoản 1; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hồ Trọng T mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (24/3/2017).

- Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 133; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p, Điểm o Khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (24/3/2017).

* Về dân sự, biện pháp tư pháp và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D đã khai nhận: Trong thời gian từ ngày 26/02/2017 đến ngày 23/3/2017, tại thị trấn XA, huyện Nghi Xuân và xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Hồ Trọng T, Nguyễn Văn D đã 02 lần thực hiện hành vi dùng vũ lực tấn công làm cho người khác không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản, với trị giá 20.200.000 đồng, gồm của các bị hại sau:

1, Ông Tăng Văn H, sinh năm: 1956, trú tại: Khối 3 phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An: 8.650.000đồng (trong đó: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đồng; chiếc điện thoại di động Nokia 160 có giá trị: 150.000đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 37N8-6544 trị giá: 8.000.000đồng);

2, Anh Lê Minh T, sinh năm: 1974, trú tại: Khối VT, phường HB, thành phố V, tỉnh Nghệ An: 11.550.000đồng (trong đó: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha, biển kiểm soát 37B2-673.91 trị giá: 11.000.000đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia K60 vỏ màu vàng trị giá: 550.000đồng);

Lời khai nhận của các bị cáo Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ và tại phiên tòa, cũng như cáo trạng đã mô tả cùng với tang vật thu hồi được; đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Trọng T đã phạm tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 Bộ Luật hình sự. Còn Nguyễn Văn D có 01 tiền án về tội "*Cướp tài sản*" là tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới rất nghiêm trọng do cố ý, hành vi lần này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" là tình tiết tăng nặng khung tăng nặng. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố Nguyễn Văn D về tội "*Cướp tài sản*" theo quy định Điểm c Khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn chính xác.

Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu học tập, lao động mà lại ham chơi, nên đã sớm đi vào con đường phạm tội. Chỉ vì động cơ vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi giả vờ thuê xe lai, lợi dụng khi đi đến đoạn đường vắng không có người qua lại, dùng vũ lực tấn công làm cho bị hại không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi đó đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, không chỉ gây thiệt hại về vật chất, sức khỏe cho người bị hại, mà còn gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện NX và huyện ĐT. Nên hôm nay đưa Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D ra xét xử lưu động tại địa bàn xã ĐT là nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, lên một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Trong thời gian ngắn từ ngày 26//02/2017 đến ngày 23/3/2017 mà các bị cáo Hồ Trọng Tài, Nguyễn Văn D đã 02 lần thực hiện hành vi "*Cướp tài sản*" nên thuộc trường hợp "*Phạm tội nhiều lần*" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Hồ Trọng T là người đã có tiền án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chưa được xóa án tích mà lại phạm tội

do cố ý, thuộc trường hợp “*Tái phạm*” nên bị cáo phải chịu thêm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét, trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện trước đó, tại phiên tòa khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm o, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hồ Trọng T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *Gia đình có công với cách mạng* (Cha là thương binh 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì) theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tình tiết *cha, mẹ là người có công với cách mạng* được quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 1, Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, thì tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *Gia đình có công với cách mạng* của bị cáo Hồ Trọng T được áp dụng theo quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, Hồ Trọng T là người khởi xướng và trực tiếp tham gia việc thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính. Còn Nguyễn Văn D là người trực tiếp dùng vũ lực khống chế tấn công người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò đồng phạm.

Xét tính chất của vụ án, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D ra khỏi xã hội một thời gian như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, Trần Khắc Tr, Lê Đức T là những người mua xe mô tô của các bị cáo đem bán, nhưng không biết được nguồn gốc của những chiếc xe mô tô này là do phạm tội mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Còn người đàn ông ở huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh mà Hồ Trọng T, Nguyễn Văn D khai là người đã mua chiếc điện thoại của các bị cáo đem bán, do không có đủ thông tin nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với những hành vi phạm tội của các bị cáo tại tỉnh Nghệ An và Quảng Bình đã được Cơ quan điều tra thành phố V, tỉnh Nghệ An và Cơ quan điều tra thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

*** Về dân sự:** Tại phiên tòa các bị hại anh Lê Minh T không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Còn ông Tăng Văn H, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông chiếc điện thoại trị giá 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo giá của Hội đồng định giá, số tiền có trong ví 700.000đ, chi phí làm lại các giấy tờ để trong ví 1.000.000đ

(Một triệu đồng), tổng cộng là 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đức T yêu cầu bị cáo Hồ Trọng T, Nguyễn Văn D phải bồi thường số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) mà anh T đã bỏ ra mua xe.

Còn Trần Khắc Tr tại phiên tòa vắng mặt nhưng tài liệu có trong hồ sơ, anh Trầm yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) bỏ ra mua xe do các bị cáo bán.

Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D đã chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của ông Tăng Văn H, anh Lê Đức T cũng như anh Trần Khắc Tr. Xét, việc thỏa thuận bồi thường của các bị cáo với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền bán các tài sản chiếm đoạt được các bị cáo hưởng lợi như nhau nên phải liên đới bồi thường, kỷ phần bị cáo Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D như nhau theo quy định tại các Điều 275, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về biện pháp tư pháp:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen, số sim 01636.426.088 của bị cáo Hồ Trọng T (Thu giữ tại hiện trường) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile vỏ màu đen, số sim 01682.816.813 (Thu giữ của Nguyễn Văn D), liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu hóa gia sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 11.100.000 đồng (Thu giữ của Hồ Trọng T 4.300.000 đồng, Nguyễn Văn D 6.800.000 đồng) tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Quá trình điều tra, xác định được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia K60, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, biển kiểm soát 37B2-673.91 cùng với giấy đăng ký xe mô tô là của anh Lê Minh T. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 37N8-6544, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự và giấy đăng ký xe mô tô là của ông Tăng Văn H mua lại của chị Nguyễn Thị H, nhưng chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản và những giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

Còn các vật chứng là: 01 chiếc ví màu đen, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Tăng Văn H; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 160, 01 chiếc ví màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Lê Minh T, các bị cáo đã bán hoặc vứt lại trên đường đi tiêu thụ, không nhớ địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở truy tìm, thu giữ.

* **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 9; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH (khóa 14) về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p, Điểm o Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b Khoản 1, Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hồ Trọng T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (24/3/2017).

- Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 133; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p, Điểm o Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (24/3/2017).

2. Về dân sự: Áp dụng các Điều 275, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Bị cáo Bị cáo Hồ Trọng T, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Tăng Văn H ở khối 3 phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An số tiền 1.850.000đ (*Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*). Kỳ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông H là 925.000đ (*Chín trăm hai lăm ngàn đồng*).

- Bị cáo Hồ Trọng T, Nguyễn Văn D phải liên đới bồi thường cho anh Lê Đức T ở tổ dân phố HB, phường ST, thị xã KA, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*). Kỳ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Buộc bị cáo Hồ Trọng T, Nguyễn Văn D phải liên đới bồi thường cho anh Trần Khắc Tr, ở Xóm NT, xã CT, huyện YT, tỉnh Nghệ An, số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*). Kỳ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Khắc Tr số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Hồ Trọng T, Nguyễn Văn D không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với số tiền chậm thi hành. Trường

hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen, số sim 01636.426.088 (*Thu giữ tại hiện trường*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile vỏ màu đen, số sim 01682.816.813 (*Thu giữ của Nguyễn Văn D*)

Tạm giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.100.000 đồng (*Thu giữ của Hồ Trọng T 4.300.000 đồng, Nguyễn Văn D 6.800.000 đồng*), để đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự.

Tình trạng đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 9; Khoản 1 Điều 21; Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH (khóa 14): Xử buộc Hồ Trọng T và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 509.000đ (*Năm trăm linh chín ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND
- Tòa án tỉnh;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- T.H.A Dân sự;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Như